-Thư viện Antd kết hợp với thư viện @ant-design/icons -> để thêm icon vào nút hoặc input …

**-Button -> có các kiểu type để chỉnh kiểu của button -> nếu đặt kiểu là link thì sẽ có thêm thuộc tính href.**

**-Form:onFinish,onFinishFailed -> sảy ra khi bấm vào button và button nó đạt điều kiện hay không thì sẽ rơi vào onFinish,onFinishFailed.=> khi bấm vào thì sẽ trả ra 1 object sẽ tương ứng với từng inut trong Input đó.**

**-Form.Item -> sẽ nằm trong 1 component Form nó sẽ gồm tập hợp nhiều Form.Item và trong Form.Item có thể có nhiều Input**

+) Hệ thống lưới trong Antd có 24 cột, và labelCol và wrapperCol là 2 thuộc tính của Form và nó dùng để chia bố cục giữa label và component trong.

-**FormValidation:**

-Sử dụng rules để validate nó chuyển vào 1 mảng và trong mảng đó sẽ gồm hàng loạt từng phần tử định nghĩa kiểu từng phần tử sẽ có 2 cặp khóa key:value 1 cái là để định nghĩa rules sẵn và trả ra message -> VD:{required:true,message:”Vui long điền”}.

-Các rule sẵn có:

+)required:true or false.

+)whitespace

+)min:number

+)type:”email”…

-Sử dụng thuộc tính hasFeedback khi nó thỏa mãn rules

**-Input sẽ là các input hoặc option trong 1 form input to là Input . Trong input item sẽ có thuộc tính:**

+)max-length,min-length,prefix,suffix

+)name là sẽ đại diện cho key của object trả ra khi ta bấm vào onFinish hay onfinishFailed.

+)defaultValue đặt giá trị mặc định cho input.

+)rules -> chỉ định lỗi xuất hiện khi không thỏa mãn

+)allowClear -> khi bấm vào button thì sẽ hiện x để xóa text

-Input.Search -> sẽ là input và input search ở cuối thanh.

**-Select sẽ là thanh select và có các thuộc tính:**

+)mode -> chỉnh có thể select nhiều

+)maxTagCount -> sẽ hiện số khi chọn nhiều option

+)allowClear

+)options: truyền vào 1 mảng -> mỗi phần tử trong 1 mảng gồm value: giá trị của option và label: tên của option đó.

**-Table các thuộc tính:**

+)loading

+)rowSelection={true} or false và có thể chỉnh kiểu -> rowSelection={type=”radio”,onSelect-> cung cấp 3 tham số là text, Record,index},nó cung cấp cả selectedRowKeys:”truyền vào những gì select” và kết hợp với onChange để làm 2 way binding. getCheckboxProps –> 3 tham số và có thể disable:record.grade===”ABC”.hideSelectAll:true

+)colums -> chuyền vào 1 mảng columns -> title của table column chuyền vào title,dataIndex và key -> dataIndex là nếu mà mình đặt nó là name thì nó sẽ hiển thị dữ liệu đó đúng cột với key của dataSource.

+)colums có thuộc tính sorter: nó có sẵn 2 đối số là và dùng đối số đó để gọi tới dataIndex để thực hiện sort.



+)colums có thuộc tính render nó nhận vào 3 tham số đó là (text,record,index) -> text là giá trị dữ liệu của ô hiện tại, record là object dữ liệu tương ứng với ô hiện tại,index là vị trí của ô hiện tại trong bảng.

+)dataSource -> là nơi lưu trữ data và nó tự động paging -> chỉ cần chuyền vào data.  
 +)pagination={true} or false -> bật hoặc tắt paging và có thể tùy chỉnh kiểu hiện thị

+)pagination={{

Current:page,

PageSize:pageSize

onChange(page,PageSize){} -> cho sẵn vịt trí page đang đứng và pageSize.

Scroll={{y:240 or x:240}}

}}

**-Modal**

-title -> Tiêu đề

-open=true or false

-onOk=true or false

-onCancel = true or false

-width={1000}

-Modal method -> modal.infor,modal.success,modal.error,modal.warning,modal.confirm.